

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẠC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST

Ngày 28/11/2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẠC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Giảng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành

Ông Bùi Đăng Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Hải, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lạc tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên

Ngày 28/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1990 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Làng B, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Phạm Thị V, sinh năm 1992 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Làng B, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 07/5/2018, nguyên đơn là anh Bùi Văn H trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là chị Phạm Thị V kết hôn với nhau vào ngày 27/5/2011, việc kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, nơi cư trú, sinh sống của anh H khi kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại làng B, xã P, huyện N. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến tháng 9/2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H phát hiện chị V không chung thủy với anh H, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, chửi bới, xúc phạm nhau. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, gia đình bố mẹ hai bên đã hòa giải nhiều lần, nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ đầu năm 2017 và chị V tự ý bỏ đi, không chung sống với anh H nữa, mà thỉnh thoảng chị V về thăm con, vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Từ khi chị V bỏ nhà đi, anh H và chị V đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Theo anh H, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được, nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh H và chị Phạm Thị V ly hôn. Về con chung, anh H và chị V có 1 con chung tên là Bùi Tuấn K, sinh ngày 06/3/2012, từ khi vợ chồng ly thân, con do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh H yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H tự nguyện không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung với anh H. Về tài sản, nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã nhiều lần cùng với chính quyền địa phương đến tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị V, nhưng chị V thường xuyên vắng mặt, nên việc tổng đạt không thành; Tòa án đã niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 87/TB-TLVA ngày 18/5/2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, nơi cư trú của chị V; mặc dù chị V đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án và niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án, nhưng chị V không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của chị V đối với yêu cầu khởi kiện của anh H; Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập, Thông báo về phiên hòa giải cho các đương sự, nhưng chị V không có mặt theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là chị Phạm Thị V vắng mặt lần thứ hai không có lý do; nguyên đơn là anh Bùi Văn H, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, việc giao nuôi con khi ly hôn. Do chị V vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên anh H yêu cầu xét xử vụ án vắng mặt chị V theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm; việc chấp hành pháp luật của đương sự là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; không có mặt theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án. Nguyên đơn đã xuất trình đầy đủ chứng cứ chứng minh quan hệ vợ chồng của mình là hợp pháp, về tình trạng mâu thuẫn, về con chung của vợ chồng, vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Việc kiện giữa nguyên đơn Bùi Văn H, bị đơn chị Phạm Thị V là việc kiện về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện Ngọc Lặc, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tố tụng đầy đủ, đúng trình tự; nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định, Thông báo của Tòa án cho các đương sự, nhưng chị V

không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, không có mặt theo thông báo của Tòa án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được; tại phiên tòa, chị V vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị V là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn là Bùi Văn H và bị đơn là chị Phạm Thị V là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng theo anh H là do V ngoại tình. Khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình đã dàn xếp, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn trầm trọng, nên anh H và chị V đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về phiên hòa giải cho các đương sự, nhưng chị V không có mặt theo thông báo của Tòa án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị V vắng mặt lần thứ hai không có lý do, anh H vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh H và chị V ly hôn. Xét thấy, tình trạng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị V ly hôn.

[3]. Về con chung: Theo lời khai, tài liệu mà anh H cung cấp có đủ cơ sở để xác định cháu Bùi Tuấn K, sinh ngày 06/3/2012 là con chung của anh H và chị Phạm Thị V. Kể từ khi anh H và chị V sống ly thân, cháu K ở với anh H, được anh H nuôi dưỡng chu đáo; tại phiên tòa sơ thẩm chị V vắng mặt, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, nên việc giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, bảo đảm được quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên và đúng quy định của pháp luật. Xét sự tự nguyện của anh H về việc không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con thấy rằng, sự tự nguyện của anh H không vi phạm các điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên có căn cứ chấp nhận. Chị V không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, ngăn cấm.

[4]. Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết phân tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Về hôn nhân: Anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị V ly hôn.

Về con chung: Giao anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Tuấn K, sinh ngày 06/3/2012. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H, chị Phạm Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh H. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về án phí: Anh Bùi Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004037 ngày 18/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chấp nhận anh H đã nộp đủ.

Anh Bùi Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị Phạm Thị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS H. Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Viết Giảng